

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28-8-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Nguyễn Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 673/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thu H; nơi cư trú: Số 70/92 đường T, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn An T; nơi cư trú: Số 20/30 đường H, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thu Hà trình bày:

Chị và anh Nguyễn An T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 22/9/2017. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm

và anh T không quan tâm đến vợ con dẫn đến việc vợ chồng đôi khi xảy ra cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/8/201X. Anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Đăng K cho chị H nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn An T trình bày như sau:

Anh và chị Phạm Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 22/9/2017. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay, chị Hà đã về nhà bố mẹ để sống. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/8/201X. Anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Đăng K cho chị H nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử, anh không thể đến Tòa để tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Bị đơn anh Nguyễn An T vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Nguyễn An T cũng như tổng đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Thái nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Thái đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thu H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn An T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát

biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H được ly hôn anh Nguyễn An T. Về việc nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/8/201X cho H nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về việc chia tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn An T cư trú trên địa bàn quận Lê Chân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 10 tháng 8 năm 2020, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 673/2020/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh T, tại phiên tòa ngày 28/8/2020 anh T vắng mặt nhưng có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn An T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 22/9/2017. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Tòa án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng anh T đều vắng mặt thể hiện không thiện chí kết hợp với Tòa án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm

của gia đình, địa phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T và quan điểm của anh Thái cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Hà. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn An T có một con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/8/201X. Anh chị thỏa thuận giao con cho chị H nuôi. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị H và anh T. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn An T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Phạm Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H được ly hôn anh Nguyễn An T.

- Về việc nuôi con: Giao con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/8/201X cho chị Phạm Thu H trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn An T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thu H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013808 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Phạm Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. anh Nguyễn An T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 22/9/2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**





















































